

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 15-12-2022  
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Đỗ Thị Lan Hương.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Sơn Tây;

Ông Lê Bá Quyền.

*- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.*

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.*

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 238/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1998; địa chỉ: nhà trọ Nguyễn Thị S, số 324/47, tổ 4, khu phố 4, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; yêu cầu giải quyết vắng mặt.*

*- Bị đơn: ông Lê Doãn H, sinh năm 1997; thường trú: thôn 5, xã Xuân H, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; nơi làm việc: Chi nhánh công ty TNHH Minh Ngọc Furniture, địa chỉ: thửa đất số 550, tờ bản đồ số 14, khu phố M, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; yêu cầu giải quyết vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/6/2022, các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N trình bày:

*- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Bích N và ông Lê Doãn H tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn vì lý do kinh tế gia đình khó khăn, thiếu hụt chi tiêu cho sinh hoạt. Ông Lê Doãn H không quan tâm tới cuộc sống của vợ con và hạnh phúc gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không còn tôn trọng nhau. Bà N và*

ông H không còn sống chung từ tháng 4/2022 và không quan tâm tới cuộc sống của nhau, không có ý định hàn gắn hạnh phúc gia đình hoặc trở lại chung sống. Khi bà N thông báo cho ông H biết nguyện vọng ly hôn, ông H đồng ý. Tình cảm vợ chồng không còn nên bà Nguyễn Thị Bích N yêu cầu được ly hôn với ông Lê Doãn H.

- Về con chung: bà Nguyễn Thị Bích N và ông Lê Doãn H có 01 con chung tên Lê Bảo K, sinh ngày 22/01/2020, hiện nay bà N đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, đồng ý để ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/11/2022 của Tòa án, bị đơn ông Lê Doãn H đồng ý ly hôn, đồng ý để bà N trực tiếp nuôi con và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

Về quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Bích N và ông Lê Doãn H là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn hôn nhân giữa bà N và ông H đã trầm trọng, không thể hàn gắn, bà N yêu cầu ly hôn, ông H đồng ý. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Bích N.

Về con chung: bà Nguyễn Thị Bích N yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Bảo K, sinh ngày 22/01/2020. Ông Lê Doãn H đồng ý, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: nguyên đơn, bị đơn thống nhất việc ông Lê Doãn H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn, bị đơn thống nhất không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng và sự vắng mặt của bà Nguyễn Thị Bích N, ông Lê Doãn H: Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Lê Doãn H tham gia tố tụng nhưng ông H có đơn yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt, bà Nguyễn Thị Bích N yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân

sự cùng những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt bà Nguyễn Thị Bích N và ông Lê Doãn H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Bích N và ông Lê Doãn H tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân H, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Lê Doãn H chung sống không hạnh phúc do kinh tế gia đình khó khăn, nghi ngờ nhau về việc chi tiêu tiền trong sinh hoạt hàng ngày nên không tôn trọng nhau. Bà N và ông H không còn sống chung từ tháng 4/2022 và không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Tòa án đã thông báo và triệu tập ông Lê Doãn H tham gia hòa giải nhằm giải quyết, hàn gắn mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông H nhưng Hợp không đến Tòa án tham gia tố tụng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/11/2022 ông H đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích N và yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt, không tham gia hoà giải để hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Tại biên bản xác minh ngày 14/11/2022, Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Tân Uyên cho biết bà Nguyễn Thị Bích N và ông Lê Doãn H không đề nghị khu phố Mỹ Hiệp hoặc Ủy ban nhân dân phường Thái Hoà giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nên không biết tình trạng hôn nhân, con chung và nguyên nhân mâu thuẫn dẫn tới ly hôn giữa bà N, ông H.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, có nghĩa vụ chung sống với nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Bích N và ông Lê Doãn H đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Nguyễn Thị Bích N yêu cầu ly hôn, ông Lê Doãn H đồng ý nên có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: bà Nguyễn Thị Bích N và ông Lê Doãn H có 01 con chung tên Lê Bảo K, sinh ngày 22/01/2020. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/11/2022 của Tòa án, ông H đồng ý để bà N trực tiếp nuôi con. Căn cứ điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: bà Nguyễn Thị Bích N và ông Lê Doãn H thống nhất việc ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án.

[7] Về án phí: nguyên đơn Nguyễn Thị Bích N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 238, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 19, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” với bị đơn ông Lê Doãn H.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Bích N được ly hôn với ông Lê Doãn H.

1.2 Về con chung: giao con chung tên Lê Bảo K, sinh ngày 22/01/2020 cho bà Nguyễn Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Lê Doãn H đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3 Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về tài sản chung và vay nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006317, ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (để thi hành);
- UBND xã Xuân Nam, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Thị Lan Hương**